

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

VỀ DỊCH VỤ GIA CÔNG HÀNG HÓA VỚI NƯỚC NGOÀI 2019

Khái niệm

- Điều 178 Luật Thương mại Số: 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 quy định “Gia công trong thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận gia công sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu của bên đặt gia công để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công để hưởng thù lao”

- Gia công hàng hóa với nước ngoài: được quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài”.

- Hàng hóa gia công: là sản phẩm hoàn chỉnh của một quy trình sản xuất, chế biến và đảm bảo được yêu cầu của bên đặt gia công theo thỏa thuận trong hợp đồng gia công (khoản 9 Điều 3 Thông tư 13/2014/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2014).

MỤC A. NHẬN GIA CÔNG HÀNG HÓA NĂM 2019

Câu A2. Trị giá nguyên liệu nhận gia công, lắp ráp, đóng gói trong năm 2019

Cột 1. Tổng trị giá nguyên liệu phục vụ gia công hàng hóa cho nước ngoài: ghi tổng trị giá nguyên liệu, linh kiện, hàng hóa mà Doanh nghiệp sử dụng cho mục đích gia công, lắp ráp hàng hóa cho nước ngoài (bên thuê gia công).

Cột 2. Trị giá nguyên liệu nhập khẩu từ nước thuê gia công (nước ngoài sở hữu toàn bộ và DN không phải thanh toán): ghi trị giá nguyên liệu mà Doanh nghiệp nhập khẩu từ nước ngoài về cho mục đích gia công, lắp ráp (nguyên liệu do nước ngoài sở hữu toàn bộ và khi nhập khẩu DN không phải thanh toán): là tổng giá trị nguyên liệu, linh kiện, hàng hóa mà doanh nghiệp nhập khẩu về nhưng không phải thanh toán tiền cho đối tác nước ngoài (hàng hóa nguyên liệu, linh kiện đó thuộc sở hữu của nước thuê gia công) để phục vụ cho mục đích gia công theo yêu cầu của bên thuê gia công.

Cột 3. Trị giá nguyên liệu do DN mua trong nước phục vụ gia công cho nước ngoài: ghi trị giá nguyên liệu, linh kiện, hàng hóa mà Doanh nghiệp mua trong nước cho mục đích gia công, lắp ráp hàng hóa cho bên thuê gia công. (Lưu ý: nếu Doanh nghiệp mua theo tiền Việt Nam đồng đề nghị quy đổi sang đồng Đô la Mỹ theo tỷ giá bình quân năm do Ngân hàng Nhà nước công bố).

Câu A3. Trị giá hàng hóa sau gia công, lắp ráp năm 2019

Cột 1: là toàn bộ giá trị của hàng hóa sau khi gia công, lắp ráp.

Cột 2 : ghi tổng giá trị của hàng hóa sau khi gia công, lắp ráp xuất trả lại cho chủ sở hữu nguyên liệu ở nước ngoài (nước thuê gia công). *Nếu không biết giá trị hàng hóa đề nghị ghi theo giá trị hải quan.*

Cột 3 : ghi tổng giá trị của hàng hóa được xuất cho nước khác: là tổng trị giá hàng hóa sau gia công, lắp ráp được xuất cho nước khác (không phải nước thuê gia công).

Cột 4: ghi tổng giá trị hàng hóa sau gia công, lắp ráp được doanh nghiệp xuất, bán tại Việt Nam.

Cột 5: ghi tổng số tiền nhận được từ hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa (phí gia công) từ chủ sở hữu nước ngoài (nước thuê gia công): là tổng số tiền mà doanh nghiệp nhận được trong năm 2019 từ bên thuê gia công (đối tác nước ngoài) để thực hiện hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa cho họ theo hợp đồng ký kết giữa hai bên.

MỤC B. GỬI NGUYÊN LIỆU THUÊ GIA CÔNG TRONG NĂM 2019

Câu B2. Trị giá nguyên liệu gửi gia công, lắp ráp, đóng gói trong năm 2019

Cột 1. Trị giá nguyên liệu xuất khẩu thuê nước ngoài gia công (nguyên liệu do DN sở hữu): là tổng giá trị nguyên liệu, linh kiện, hàng hóa do doanh nghiệp sở hữu toàn bộ được gửi ra nước ngoài để thuê gia công, lắp ráp.

Câu B3. Trị giá hàng hóa sau gia công, lắp ráp trong năm 2019

Cột 1: là toàn bộ giá trị của hàng hóa sau khi gia công, lắp ráp

Cột 2: ghi tổng giá trị của hàng hóa sau khi gia công, lắp ráp mà Doanh nghiệp nhập khẩu trở lại từ đối tác nước ngoài (nước nhận gia công, lắp ráp hàng hóa cho DN), *Nếu không biết giá trị hàng hóa đề nghị ghi theo giá trị hải quan.*

Cột 3: trị giá hàng hóa được Doanh nghiệp chỉ định xuất khẩu cho nước khác: Là tổng giá trị hàng hóa sau gia công được doanh nghiệp chỉ định bên nhận gia công xuất khẩu cho nước thứ 3 và doanh nghiệp trực tiếp nhận thanh toán từ nước nhập khẩu.

Cột 4: ghi tổng giá trị của hàng hóa sau khi gia công, lắp ráp mà Doanh nghiệp xuất bán tại nước nhận gia công, lắp ráp.

Cột 5: ghi tổng số tiền (phí gia công) doanh nghiệp phải trả trong năm 2019 cho nước thực hiện gia công, lắp ráp về việc thuê gia công (đối tác nước ngoài) để thực hiện hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa của Doanh nghiệp theo hợp đồng ký kết giữa hai bên.